

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HS-PT
Ngày: 18/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Trần Hà và bà Đặng Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Tám - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/HSPT/2018 ngày 14 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo Lê Hoàng A, Nguyễn H, Nguyễn Hồng S, Trương Sao L, Ngô Lê Tuấn A, Nguyễn T do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P.

** Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:*

1. Lê Hoàng A (tên gọi khác: Tú), sinh năm 1987; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: 35/2 khu phố Chu Văn An, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1947 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1968; có vợ Lê Thị Bích L, sinh năm 1985 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/08/2016 bị Công an thành phố T xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh người gây thương tích, chưa nộp phạt; Ngày 16/02/2017 bị Công an phường 9, thành phố T xử phạt 200.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng, nộp phạt ngày 28/02/2017; tạm giam ngày 04/8/2017; có mặt.

2. Ngô Lê Tuấn A (tên gọi khác: Cu Bin), sinh năm 1997; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quốc P, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/03/2014 bị Công an xã Sơn

Thành Đông xử phạt 750.000đ và 375.000đ về hành vi nhiều lần đánh người khác gây thương tích; tạm giam ngày 28/01/2018; có mặt.

3. Nguyễn T (tên gọi khác: Quái Thú, Mặt Quỷ), sinh năm 1998; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố L, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn TL (chết) và bà Trương Thị T, sinh năm 1970; tiền án: Ngày 31/10/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 18/09/2015; Ngày 27/08/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 18/07/2016; tiền sự: Ngày 18/06/2017 bị Công an phường 9, thành phố T xử phạt 750.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng; Ngày 29/07/2017 bị Công an thành phố T xử phạt 2.500.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng, đều chưa nộp phạt; nhân thân: Ngày 11/02/2014 bị Công an thành phố T phạt cảnh cáo về hành vi đánh người khác gây thương tích; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Huỳnh Hồng S, sinh năm 1972; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ng, sinh năm 1935 và bà Trần Thị Kim K, sinh năm 1946; có vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974 và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Nguyễn H, sinh năm 1984; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 08/1 Nguyễn Công Trứ, phường 3, thành phố T, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Khu phố Ninh Tịnh 6, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; có vợ Trương Thị Kim H, sinh năm 1983 và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Trương Sao L (tên gọi khác: Chuột), sinh năm 1986; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Đông Bình, xã Hòa An, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Cảnh, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị Xí, sinh năm 1950; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Người bào chữa của bị cáo Lê Hoàng A và bị cáo Ngô Lê Tuấn A, diện được bào chữa miễn phí là đối tượng hộ cận nghèo: Luật sư Nguyễn Ninh - Trợ giúp viên do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên cử; có mặt.*

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Anh T nhưng không có kháng cáo, kháng nghị liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc hành nghề lái xe taxi, khoảng 20 giờ ngày 27/7/2017 Huỳnh Hồng S, Nguyễn H và Trương Sao L rủ nhau tìm đánh Võ Nguyễn H. Hiếu điều khiển xe mô tô chở Sỹ và Lay đi đến ngã tư QL25 và QL1A thuộc thôn Ân Niên, xã Hòa An, huyện P thấy H đang ngồi nhậu cùng với một số người tại quán nước bên đường. Sỹ và Lay dùng tay đánh H nhưng H né tránh và được mọi người can ngăn, nên nhóm của Sỹ lên xe bỏ đi và đến quán của bà Phan Thị Kim, ở thôn Đông Phước, xã Hòa An ăn nhậu. Tại đây, Sỹ nói “chuyện này mà giải quyết không xong thì khó mà làm ăn”. Lay nói “để em gọi thằng Mèo đến đánh dằn mặt H”. H nói “thằng Mèo là dân địa phương, quen biết không dằn mặt được, để gọi thằng Tú ở phường 5, thành phố T lên đánh H”. Sỹ và Lay đồng ý, nên Hiếu gọi điện thoại nhờ Lê Hoàng A (Tú) đánh H. Hoàng Anh đồng ý nên về nhà lấy 01 cây mã tấu dài khoảng 80cm và 01 dao mác dài 145cm đến quán Bảy Chiều, ở phường 9, thành phố T gặp Nguyễn T, nhờ Trọn chở đi. Trọn điều khiển xe mô tô chở Hoàng Anh chạy đến ngã ba đường Nguyễn Tất Thành và Lê Lợi thì gặp Nguyễn Anh Tấn điều khiển xe mô tô chở Ngô Lê Tuấn A. Tấn hỏi Hoàng Anh “đi đâu mà cầm theo hàng vậy anh”, Hoàng Anh nói “anh Hiếu gặp chuyện trên đây, nhờ anh lên giúp” nên Tấn và Ngô Lê Tuấn A cùng đi với Hoàng Anh. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày cả 04 đi đến quán nhậu bà Phan Thị Kim gặp Hiếu, Sỹ và Lay đang ngồi nhậu, Hoàng Anh vào hỏi Hiếu “ai đâu?”. Hiếu nói “thằng H chạy xe ôm ở trên quốc lộ kia”. Nghe vậy Trọn điều khiển xe chở Hoàng cầm 01 cây dao mác, Tấn điều khiển xe chở Tuấn A cầm 01 cây mã tấu chạy trên quốc lộ. Sợ nhóm của Hoàng Anh đánh nhầm người nên Sỹ bảo Hiếu chạy theo. Hiếu điều khiển xe mô tô đến chỗ H, gọi H ra nói chuyện, lúc này xe của Trọn và Tấn cũng vừa đến. Hoàng Anh cầm dao mác, Tuấn A cầm mã tấu xông vào chém nhiều cái vào người H gây thương tích. Thấy vậy Hiếu nói “thôi” và vung hai tay ngăn cản thì bị Hoàng Anh chém trúng vào tay phải của Hiếu, còn H thì bỏ chạy, nhóm của Hoàng Anh đưa Hiếu đi cấp cứu, H cũng được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên và bị tổn thương cơ thể, tỷ lệ 29%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P đã tuyên bố các bị cáo Huỳnh Hồng S, Trương Sao L, Nguyễn H, Lê Hoàng A, Nguyễn T, Nguyễn Anh Tấn và Ngô Lê Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo, thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trọn; phạt bị cáo Lê Hoàng A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 04/8/2017; phạt: Các bị cáo Nguyễn H, Trương Sao L, Huỳnh Hồng S, Nguyễn T, Ngô Lê Tuấn A mỗi bị cáo 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo thi hành án, riêng bị cáo Ngô Lê Tuấn A thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/01/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt bị cáo Nguyễn Anh Tấn 01 năm 06 tháng tù, tuyên phần bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2018 bị cáo Nguyễn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 01/6/2018 bị cáo Trương Sao L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 06/6/2018 bị cáo Nguyễn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 08/6/2018 bị cáo Huỳnh Hồng S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 12/9/2018 người bị hại Võ Nguyễn H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Huỳnh Hồng S, Nguyễn H, Trương Sao L.

Ngày 15/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên kháng nghị phần hình phạt đối với các bị cáo Lê Hoàng A, Ngô Lê Tuấn A, Nguyễn H, Huỳnh Hồng S, Trương Sao L đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với các bị cáo Lê Hoàng A, Ngô Lê Tuấn A, Nguyễn H, Huỳnh Hồng S, Trương Sao L.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn H, Huỳnh Hồng S, Trương Sao L, Nguyễn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn T; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên sửa bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng, phạt: Bị cáo Lê Hoàng A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Ngô Lê Hoàng A, Nguyễn H mỗi bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Trương Sao L, Huỳnh Hồng S mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Nguyễn T 02 năm tù.

Người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, vì hình phạt như án sơ thẩm đã áp dụng đối với các đã đủ nghiêm khắc và người bị hại luôn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Huỳnh Hồng S, Trương Sao L, Nguyễn H, Lê Hoàng A, Ngô Lê Tuấn A, Nguyễn T tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Anh Tấn, người bị hại Võ Nguyễn H, những người làm chứng và các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong việc hành nghề lái xe taxi, khoảng 20 giờ ngày 27/7/2017, Huỳnh Hồng S, Trương Sao L, Nguyễn H thống nhất nhờ Lê Hoàng A đánh dẫn mặt Võ Nguyễn H; khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, Lê Hoàng A, Nguyễn T, Nguyễn Anh T, Ngô Lê Tuấn A đến ngã tư Quốc lộ 1 giao nhau với Quốc lộ 25 thuộc thôn Ân Niên, xã Hòa An, huyện P, Lê Hoàng A và Ngô Lê Tuấn A dùng mã tấu, dao mác chém nhiều cái vào người Võ Nguyễn H gây tổn thương cơ thể, tỷ lệ 29%. Tuy thương tích của người bị hại dưới 31%, nhưng các bị cáo sử dụng mã tấu, dao mác gây thương tích cho người bị hại, là phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; trên cơ sở áp dụng nguyên tắc có lợi theo Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an - an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử lý thỏa đáng. Cần nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy.

[2.1] Bị cáo Lê Hoàng A và bị cáo Ngô Lê Tuấn A với người bị hại Võ Nguyễn H không hề mâu thuẫn, nhưng khi được đồng phạm nhờ đi đánh người bị hại, liền chuẩn bị phương tiện, công cụ, tích cực thực hiện và trực tiếp sử dụng hung khí nguy hiểm chém người bị hại gây thương tích; mặc dù các bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tính chất phạm tội manh động, mức độ phạm tội nguy hiểm, quyết liệt; nên cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát để xử phạt nghiêm. Mặt khác, bản thân bị cáo Lê Hoàng A đang có hai tiền sự về hành vi đánh người khác gây thương tích và gây rối trật tự công cộng, do đó hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo Ngô Lê Tuấn A và các bị cáo khác trong vụ án.

[2.2] Bị cáo Huỳnh Hồng S, là người lớn tuổi nhất so với các đồng phạm, nên khi có mâu thuẫn, đáng lẽ ra bị cáo phải xử sự tế nhị, kịp thời hòa giải, khuyên ngăn đồng phạm chấp hành pháp luật, nhưng bị cáo lại trực tiếp khởi xướng việc đi đánh người bị hại; còn bị cáo Nguyễn T có nhân thân xấu, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, liên tục vi phạm pháp luật, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; do đó, các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như án sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo; thì cũng cần đánh giá một cách toàn diện, cụ thể: Bị cáo Nguyễn T được bị cáo Lê Hoàng A nhờ chở đi đánh bị hại, chứ

bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nên vai trò, vị trí phạm tội của bị cáo không đáng kể; còn bị cáo Huỳnh Hồng S, sau khi phạm tội đã nhìn nhận được hành vi sai trái, tích cực cùng bị cáo Nguyễn H, Trương Sao L bồi thường thiệt hại, trong đó phần bị cáo bồi thường 18.000.000 đồng, được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; tại cấp phúc thẩm bị cáo Sỹ cung cấp tài liệu chứng minh bồi thường thêm cho người bị hại 5.000.000 đồng, được người bị hại tiếp tục làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Sỹ, là không cần thiết; án sơ thẩm phạt các bị cáo Huỳnh Hồng S, Nguyễn T mỗi bị cáo 02 năm tù cũng đã phù hợp, đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[2.3] Cũng như bị cáo Huỳnh Hồng S, các bị cáo Nguyễn H, Trương Sao L trực tiếp mâu thuẫn và nhờ đồng phạm đánh dần mặt người bị hại, nên khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét vai trò, vị trí phạm tội, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, để phạt mỗi bị cáo 02 năm tù là phù hợp, do đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo, là không cần thiết. Mặt khác, trong lúc thấy bị hại bị các bị cáo Hoàng Anh, Tuấn A chém, bị cáo Hiếu đã có lời nói và hành động can ngăn không cho các đồng phạm tiếp tục chém người bị hại, trong khi can ngăn bị cáo Hiếu cũng bị bị cáo Hoàng Anh chém nhằm gây thương tích, sau khi phạm tội các bị cáo đều nhìn nhận được hành vi sai trái, tích cực cùng bị cáo Huỳnh Hồng S bồi thường thiệt hại, trong đó phần bị cáo Nguyễn H bồi thường 44.000.000 đồng, bị cáo Trương Sao L bồi thường 23.000.000 đồng, được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều cung cấp tài liệu chứng minh, mỗi bị cáo đã bồi thường thêm cho người bị hại 5.000.000 đồng, được người bị hại tiếp tục làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu vi phạm phạm pháp luật, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, trong đó có tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, nhưng hình phạt của bị cáo Hiếu phải cao hơn bị cáo Lay mới đủ tác dụng giáo dục.

[3] Các bị cáo Huỳnh Hồng S, Nguyễn T kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Nguyễn H, Trương Sao L kháng cáo được chấp nhận và các bị cáo Lê Hoàng A, Ngô Lê Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hoàng A, Ngô Lê Tuấn A, Huỳnh Hồng S, Nguyễn T, Nguyễn H, Trương Sao L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điều 356; điểm c khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo, thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn T; thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn H, Trương Sao L; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Hồng S, Nguyễn T; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đối với các bị cáo Lê Hoàng A, Ngô Lê Tuấn A và chấp nhận một phần kháng cáo kháng cáo của các bị cáo Nguyễn H, Trương Sao L – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Hồng S, Nguyễn T; Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Lê Hoàng A, Ngô Lê Tuấn A, Nguyễn H, Trương Sao L.

Phạt:

- Bị cáo Lê Hoàng A 03 (Ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 04/8/2017;

- Bị cáo Ngô Lê Tuấn A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/01/2018;

- Bị cáo, Huỳnh Hồng S 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

- Bị cáo Nguyễn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

- Bị cáo Nguyễn H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

- Bị cáo Trương Sao L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Huỳnh Hồng S, Nguyễn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm;

Các bị cáo Nguyễn H, Trương Sao L, Lê Hoàng A, Ngô Lê Tuấn A không

phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan THAHS huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- CQCSĐT huyện P;
- VKSND huyện P;
- TAND huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 18 tháng 9 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 18 tháng 9 năm 2018;

Tại phòng nghị án – Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Trần Hà và bà Đặng Thị Thu Hằng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/HSPT/2018 ngày 14 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Lê Hoàng A** (tên gọi khác: Tú), sinh năm 1987; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: 35/2 khu phố Chu Văn An, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên và đồng phạm.

Đã bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; với mức hình phạt 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 04/8/2017;

Căn cứ vào Điều 299, 326, 354 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Các bị cáo Lê Hoàng A, Ngô Lê Tuấn A, Huỳnh Hồng S, Nguyễn T, Nguyễn H, Trương Sao L phạm tội “Cố ý gây

thương tích”.

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa (CTPT) thống nhất ý kiến của 02 thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

* Các thẩm phán cùng thống nhất ý kiến:

Căn cứ Điều 356; điểm c khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo, thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn T; thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn H, Trương Sao L; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Hồng S, Nguyễn T; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đối với các bị cáo Lê Hoàng A, Ngô Lê Tuấn A và chấp nhận một phần kháng cáo kháng cáo của các bị cáo Nguyễn H, Trương Sao L – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Hồng S, Nguyễn T; Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Lê Hoàng A, Ngô Lê Tuấn A, Nguyễn H, Trương Sao L.

Phạt:

- Bị cáo Lê Hoàng A 03 (Ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 04/8/2017;

- Bị cáo Ngô Lê Tuấn A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/01/2018;

- Bị cáo, Huỳnh Hồng S 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

- Bị cáo Nguyễn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

- Bị cáo Nguyễn H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án;

- Bị cáo Trương Sao L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về các vấn đề khác:

*** Các Thẩm phán ý kiến:**

Các bị cáo Huỳnh Hồng S, Nguyễn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm;

Các bị cáo Nguyễn H, Trương Sao L, Lê Hoàng A, Ngô Lê Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.**

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 20 phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa